

Số: 83/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đ X N, sinh năm 1986

- Bị đơn: Chị Đ T T L, sinh năm 1984

Đều có địa chỉ: Khu C, xã H, huyện L, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đ X N được ly hôn chị Đ T T L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.2. Về con chung; Tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Hai bên đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - 2.3. Về án phí: anh Đ X N tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền anh N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0006409 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện L, tỉnh T. Trả lại cho anh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn L;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo